

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2019

V/v: Ly hôn giữa chị Y và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phụng;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019. Về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Y, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Quất X, xã Bảo X, huyện Lục Nam, Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Cóc E, xã Minh X, huyện Hữu Lũng, Lạng X.

(Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lãng Văn N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Quất X, xã Bảo X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Y trình bày: Chị kết hôn với anh Lãng Văn N ngày 20/9/2010. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cưới chị về gia đình nhà anh N sinh sống và làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khó khăn trong việc sinh con. Chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 7/2017. Từ đó vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình được, chị đề N được ly hôn với anh Lăng Văn N.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lăng Văn N có địa chỉ, nơi cư trú cuối cùng tại thôn Quất X, xã Bảo X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng hết thời hạn quy định anh N không đến trụ sở Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh Lăng Văn N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề N Hội đồng xét xử cho chị Lý Thị Y được ly hôn anh Lăng Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét phiên tòa; căn cứ vào kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn chị Lý Thị Y, bị đơn anh Lăng Văn N. Tại phiên tòa, chị Y có mặt, anh N vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị Y, anh Lăng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo X, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 20/9/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không thông cảm, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y, anh N đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Y ly hôn anh N.

[3] *Về con chung:* Đương sự không yêu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị Y được ly hôn anh Lăng Văn N.

2. *Về án phí:* Chị Lý Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003690 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo X;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huân